TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 30/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Trần Văn Thành;

2, Ông Phương Văn Tư.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn G; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01/8/1996 tại xã Đức H, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị B; Vợ: Nông Thị L và 01 con: sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (*Có mặt).*

2. Hoàng Thị B; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 11/12/1976 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lô Văn Ph; Con bà Hoàng Thị Đ (đã chết); Chồng: Hoàng Văn T và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/02/2020, ngày 22/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2020 đến nay tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (*Có mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nông Thị L, sinh năm 1995; trú tại: xóm N, xã Đ, huyện T, Cao Bằng. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Đào Xuân N, sinh năm 1975; trú tại**:** xóm Đ, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.
2. Lê Văn P, sinh năm 1979; trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.
3. Hoàng Văn T, sinh năm 1970; trú tại: xóm N, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.
4. Hoàng Văn C, sinh năm 1987; trú tại: xóm N, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.
5. Ngân Bá C, sinh năm 1989; trú tại: xóm N, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.

(Những người làm chứng đều vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 21 tháng 02 năm 2020, Công an huyện T phối hợp với Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện tại nơi ở của gia đình Hoàng Thị B tụ tập đông người, có biểu hiện nghi vấn phạm tội liên quan đến ma túy. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra, Hoàng Thị B đã tự nguyện lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi ni lon màu trắng có chứa 17 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy trên đều có chứa các cục chất bột màu trắng. Hoàng Thị B khai số chất bột màu trắng trên là của Hoàng Văn G (con trai B) đưa cho B cầm và bán giúp G vào trưa ngày 21/02/2020. Ngoài ra còn tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) phát hiện trong túi quần của Hoàng Thị B. Khám xét khẩn cấp nhà ở của Hoàng Thị B, Hoàng Văn G phát hiện trên nóc tủ kệ ti vi phòng khách: 01 kéo kim loại màu trắng cán nhựa màu đen, 01 quyển vở kẻ ngang có bìa màu xanh; 01 dao lam; phát hiện trên tủ quần áo của Hoàng Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, bàn phím số, có số IMEI 1: 352724106788267; IMEI 2:352724106788275, điện thoại đã qua sử dụng. Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được, cùng ngày 21/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra lệnh giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn G về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; tạm giữ của Hoàng Văn G 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu SAM SUNG màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng có số IMEI 1:354359083080913; IMEI 2: 354359083080911 và số tiền 1.300.000 đồng.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ, kết quả: số chất bột màu trắng đã thu giữ của Hoàng Văn G, Hoàng Thị B có khối lượng 0,49g (không phẩy bốn chín gam). Cùng ngày 21 tháng 02 năm 2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 73/GĐMT ngày 05/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định 0,1640g (không phẩy một sáu bốn không gam)*".

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn G, Hoàng Thị B đều khai nhận, 17 gói chất bột màu trắng Cơ quan điều tra đã thu giữ lúc bắt quả tang Hoàng Thị B là ma túy (heroine) của Hoàng Văn G. Do bị Hoàng Văn G nhiều lần chửi bới và đe dọa sẽ đánh

nếu không cầm và bán ma túy giúp G nên Hoàng Thị B sợ và đã đồng ý. Hoàng Văn G đã đưa ma túy cho Hoàng Thị B cầm và bán giúp G 03 lần, lần thứ nhất, trong tháng 01 năm 2020, G đưa cho B 05 gói ma túy, B bán được số tiền 500.000 đồng, B đưa toàn bộ số tiền trên cho G và được G đưa lại 50.000 đồng; lần thứ hai, cũng trong tháng 01 năm 2020, G đưa cho B 07 gói ma túy, B bán được số tiền 700.000 đồng và đưa cho G, được G đưa lại 100.000 đồng; lần thứ ba, trưa ngày 21/02/2020, G đưa cho B 19 gói ma túy, B đã bán 02 gói được số tiền 200.000 đồng và đưa cho G, số còn lại chưa kịp bán thì Hoàng Thị B bị bắt quả tang. Bản thân Hoàng Văn G đã bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Đào Xuân N, trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T 01 lần với giá tiền 100.000 đồng, vào khoảng 09 giờ ngày 19/02/2020.

Bán cho Lê Thanh P, trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T 03 lần, mỗi lần 100.000 đồng, lần gần nhất vào cuối buổi sáng ngày 15/02/2020.

Bán cho Hoàng Văn T, trú tại xóm N, xã Đ, huyện T 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng, lần gần nhất vào khoảng 13 giờ ngày 21/02/2020.

Bán cho Ngân Bá C, trú tại xóm N, xã Đ, huyện T 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng, lần gần nhất vào ngày 17/02/2020

Bán cho Ngân Bá V, trú tại: xóm N, xã Đ, huyện T 03 lần, mỗi lần 100.000 đồng, lần gần nhất vào chiều ngày 13/02/2020.

Ngoài ra, G còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên và địa chỉ. Tất cả những lần bán ma túy ở trên, G đều bán tại nhà ở của G.

Hoàng Thị B đã trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng gồm:

Bán cho Hoàng Văn C, trú tại xóm N, xã Đ, huyện T 01 lần vào khoảng 09 giờ ngày 21/02/2020 với giá tiền 100.000 đồng.

Bán cho Hoàng Văn T, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng, lần 01 vào khoảng 10 giờ ngày 20/02/2020, lần 02 vào khoảng 09 giờ 30 ngày 21/02/2020.

Bán cho Đào Xuân N, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T 01 lần với giá tiền 100.000 đồng vào khoảng 09 giờ ngày 20/02/2020.

Bán cho Lê Thanh P, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T 01 lần vào khoảng 08 giờ ngày 20/02/2020 với giá tiền 100.000 đồng.

Ngoài ra Hoàng Thị B còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên và địa chỉ. Tất cả các lần bán ma túy ở trên, B đều bán tại nhà ở của B.

Các đối tượng Đào Xuân N, Lê Thanh P, Hoàng Văn T, Ngân Bá C, Hoàng Văn C đều khai nhận được mua ma túy với Hoàng Văn G, Hoàng Thị B phù hợp với các lời khai của các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy: theo lời khai của Hoàng Văn G số ma túy bị thu giữ là do G mua với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ cụ thể, do đó không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án. Những lần trước đó, G mua ma túy với một người tên G, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, Cao Bằng; Qua xác minh có một người tên La Văn G, tuy nhiên hiện nay G không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với La Văn G trong vụ án này là đúng pháp luật.

Đối với những người đã mua ma túy với bị cáo G và B về sử dụng, do không thu giữ được ma túy nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSTK, ngày 01 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn G và Hoàng Thị B về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn G và Hoàng Thị B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G từ 7 đến 8 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm k, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị B từ 5 đến 6 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ án Hoàng Thị B và Hoàng Văn G, phát hiện, thu giữ ngày 21/02/2020 tại xóm N, xã Đ, huyện T, Cao Bằng".

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) kéo kim loại màu trắng cán nhựa màu đen; 01 (một) quyển vở kẻ ngang bìa màu xanh có chữ My sweet town; 01 (một) dao lam.

- Tịch thu số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo G là khoản tiền do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

- Tuyên trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen bàn phím số, có số IMEI 1: 352724106788267; IMEI 2: 352724106788275 và số tiền 2.000.000đ cho bị cáo Hoàng Thị B không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

- Tuyên trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màn hình cảm ứng có số IMEI 1: 354359083080913; IMEI 2: 354359083080911 cho chị Nông Thị L, không liên quan đến vụ án.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo B mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn G và Hoàng Thị B nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 21 tháng 02 năm 2020, Công an huyện T phối hợp với Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã Đ, phát hiện tại gia đình Hoàng Thị B tụ tập đông người, có biểu hiện nghi vấn phạm tội liên quan đến ma túy. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra, Hoàng Thị B đã tự nguyện lấy từ túi quần đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi ni lon màu trắng có chứa 17 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều có chứa các cục chất bột màu trắng. Hoàng Thị B khai số chất bột màu trắng trên là của Hoàng Văn G (con trai B) đưa cho B cầm và bán giúp G vào trưa ngày 21/02/2020. kết quả: số chất bột màu trắng đã thu giữ của Hoàng Văn G, Hoàng Thị B có khối lượng 0,49g Heroine.

Bản thân Hoàng Văn G đã bán ma túy cho những người sau: Bán cho Đào Xuân N, Lê Thanh P, Hoàng Văn T, Ngân Bá C, Ngân Bá V bán cho mỗi người từ 01 đến 03 lần và mỗi lần bán là 100.000 đồng.

Hoàng Thị B đã trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng gồm: Bán ma túy cho Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Đào Xuân N, Lê Thanh P mỗi người từ 01 đến 02 lần, mỗi lần bán là 100.000 đồng.

Các đối tượng Đào Xuân N, Lê Thanh P, Hoàng Văn T, Ngân Bá C, Hoàng Văn C, đều khai nhận được mua ma túy với Hoàng Văn G, Hoàng Thị B phù hợp với các lời khai của các bị cáo.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn G và Hoàng Thị B là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định các bị cáo Hoàng Văn G và Hoàng Thị B đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy: *1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...b) Phạm tội 02 lần trở lên;...*

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma tuý đối với sức khoẻ con người và biết hành vi mua bán trái phép chất ma tuý bị Nhà nước cấm và xử phạt nặng. Nhưng do bản thân bị cáo G nghiện ma túy, muốn có lợi nhuận từ việc bán ma túy để tiếp tục có tiền mua ma túy sử dụng nên đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Xong, bị cáo G còn ép

mẹ đẻ của mình bán giúp ma túy dẫn đến phạm tội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác diễn ra, cản trở cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Bị cáo G là người trực tiếp đi mua ma túy đứng vai trò chính trong vụ án. Bị cáo B là người giúp sức cho bị cáo G bán ma túy cho G. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Hoàng Văn G là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy về bán lại, trực tiếp liên lạc trao đổi mua bán ma túy mà còn đe dọa, cưỡng bức, lôi kéo bị cáo Hoàng Thị B tham gia vào việc bán trái phép chất ma túy, nếu người quen thì B bán còn người lạ thì G bán. Mỗi lần như vậy G trả công cho B từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn G giữ vai trò chính và phải chịu mức án cao hơn bị cáo Hoàng Thị B. Bị cáo B khi được bị cáo G nhờ bán ma túy, lẽ ra phải tố cáo G về hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà còn giúp sức cho bị cáo G bán ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hoàng Thị B được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm k, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 là *"Phạm tội vì bị người khác đe dọa hoặc cưỡng bức" "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*, bị cáo G được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ qy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên cần chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng của vụ án:*

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ án Hoàng Thị B và Hoàng Văn G, phát hiện, thu giữ ngày 21/02/2020 tại xóm N, xã Đ, huyện T, Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của Hoàng Thị B và Hoàng Văn G, thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) kéo kim loại màu trắng cán nhựa màu đen; 01 (một) quyển vở kẻ ngang bìa màu xanh có chữ My sweet town; 01 (một) dao lam.

- Tịch thu số tiền 1.300.000 đồng của G là khoản tiền do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

- Tuyên trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen bàn phím số, có số IMEI 1: 352724106788267; IMEI 2: 352724106788275 và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho bị cáo B không liên quan đến vụ án.

- Tuyên trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màn hình cảm ứng có số IMEI 1: 354359083080913; IMEI 2: 354359083080911 cho chị Nông Thị L không liên quan đến vụ án.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn G và Hoàng Thị B phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy".***

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn G.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm k, s khoản 1 Điều 51, điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị B.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/02/2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 22/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ án Hoàng Thị B và Hoàng Văn G, phát hiện, thu giữ ngày 21/02/2020 tại xóm N, xã Đ, huyện T, Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của Hoàng Thị B và Hoàng Văn G, thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) kéo kim loại màu trắng cán nhựa màu đen; 01 (một) quyển vở kẻ ngang bìa màu xanh có chữ My sweet town; 01 (một) dao lam.

- Tuyên tịch thu số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo G là khoản tiền do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

- Tuyên trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen bàn phím số, có số IMEI 1: 352724106788267; IMEI 2: 352724106788275 và số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo B không liên quan đến vụ án, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

- Tuyên trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màn hình cảm ứng có số IMEI 1: 354359083080913; IMEI 2: 354359083080911 cho chị Nông Thị L trú tại xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn G và Hoàng Thị B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa Hình sự TAND tỉnh Cao Bằng; Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA tỉnh Cao Bằng;
-VKSND huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; các bị cáo;
- THADS huyện TK;
- Lưu HS; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Văn Viên